

Số: 1361 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2203/QĐ-TTg ngày 27/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1, sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận tại tờ trình số 2041/PMUMT-ĐHDA5 ngày 22/7/2022 về việc Phê duyệt Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật Dự án Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh giai đoạn 1;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1.1. Phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc (có danh mục tiêu chuẩn kèm theo).

1.2. Khi áp dụng các tiêu chuẩn phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không pha trộn tiêu chuẩn có cùng phạm vi áp dụng nhưng khác biệt về phương pháp và triết lý thiết kế cho cùng một công trình hoặc bộ phận kết cấu công trình. Trong quá trình áp dụng các tiêu chuẩn này, các cơ quan, đơn vị áp dụng thấy có điều khoản nào chưa phù hợp, có sự chồng chéo giữa các tiêu chuẩn thì đề nghị bằng văn bản qua Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận tổng hợp, trình Bộ Giao thông vận tải xem xét giải quyết.

1.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu cần điều chỉnh, bổ sung danh mục các tiêu chuẩn áp dụng cho dự án, Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận tổng hợp trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận căn cứ vào danh mục tiêu chuẩn đã được phê duyệt trong quyết định này và các quy định có liên quan đề yêu cầu các đơn vị áp dụng trong quá trình thực hiện dự án và yêu cầu đơn vị Tư vấn lập Chỉ dẫn kỹ thuật của dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở cho Chủ đầu tư, các đơn vị Tư vấn, Nhà thầu thi công triển khai áp dụng trong quá trình thi công và nghiệm thu công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, Giám đốc Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, KHCN&MT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm

Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ An – Cao Lãnh giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Hàn Quốc

(Kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
I.	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát	
1.	Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần khối lượng khảo sát địa hình trong giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478 :2018
2.	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
3.	Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
4.	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
5.	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
6.	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
7.	Áo đường mềm - Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011
8.	Chỉ dẫn kỹ thuật công tác khảo sát địa chất công trình cho xây dựng vùng các-tơ	TCVN 9402:2012
9.	Công trình phòng chống đất sụt trên đường ô tô – Yêu cầu khảo sát và thiết kế	TCVN 13346:2021
10.	Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
11.	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012
12.	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846:2013
13.	Quy trình đo áp lực nước lỗ rỗng trong đất	TCVN 8869:2011
14.	Đất xây dựng - Phân loại	TCVN 5747:1993
15.	Đất xây dựng - Lấy mẫu, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012
16.	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
17.	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
18.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
19.	Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184:2021
20.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định các chỉ tiêu cơ lý	TCVN 4195:2012÷ TCVN 4197:2012; TCVN 4198:2014; TCVN 4199:1995; TCVN 4200:2012÷ TCVN 4202:2012
21.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm (hệ số rỗng emax, emin cho cát)	TCVN 8721:2012
22.	Đất xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8724:2012
23.	Công trình thủy lợi - Phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN 9153:2012
24.	Đất, chất thải sinh học đã xử lý và bùn - Xác định pH	TCVN 5979:2021
25.	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - Không thoát nước và cố kết - Thoát nước của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
26.	Đá vôi - Phương pháp phân tích hóa học	TCVN 9191:2012
27.	Đánh giá tải trọng khai thác cầu đường bộ	TCVN 12882:2020
II	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế	
1.	Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế	TCVN 5729:2012
2.	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
3.	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
4.	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
5.	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu (SN)	TCCS 37:2022/TCĐBVN
6.	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380:2014
7.	Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông	TCVN 9902:2016
8.	Công trình xây dựng- Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676:2016

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
9.	Đường ô tô cao tốc- thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng	TCCS 42:2022/TCĐBVN
10.	Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
11.	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:1995
12.	Thiết kế công trình chịu động đất	TCVN 9386:2012
13.	Phân cấp kỹ thuật đường thủy nội địa	TCVN 5664:2009
14.	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 10304:2014
15.	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845:2013
16.	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008
17.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực	TCVN 12041:2017
18.	Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu	TCVN 11815:2017
19.	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
III	Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu	
20.	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
21.	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	TCVN 7888:2014
22.	Cọc khoan nhồi - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9395:2012
23.	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394:2012
24.	Cọc - Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
25.	Cọc khoan nhồi. Xác định độ đồng nhất của bê tông. Phương pháp xung siêu âm.	TCVN 9396:2012
26.	Cọc - Thử nghiệm kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp động biến dạng nhỏ	TCVN 9397:2012
27.	Cọc – Phương pháp thử động biến dạng lớn	TCVN 11321:2016
28.	Vật liệu bentonite - Phương pháp thử	TCVN 11893:2017
29.	Khe co giãn chèn Asphalt – Yêu cầu kỹ thuật và thi công	TCCS 25:2019/TCĐBVN
30.	Khe co giãn răng lược – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.	TCVN 13067:2020
31.	Gối cầu cao su cốt bản thép không có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 10308:2014
32.	Gối cầu kiểu chậu - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 10268:2014

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
33.	Gối cầu kiểu chậu - Phương pháp thử	TCVN 10269:2014
34.	Thi công cầu đường bộ	TCVN 12885:2020
35.	Vữa chèn cáp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
36.	Thép thanh dự ứng lực – Phương pháp thử kéo đồng bộ.	TCVN 11243:2016
37.	Kết cấu BT & BTCT - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển	TCVN 9346:2012
38.	Bê tông cường độ cao - Thiết kế thành phần mẫu hình trụ	TCVN 10306:2014
39.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
40.	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
41.	Kết cấu BT&BTCT – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
42.	Kết cấu BT&BTCT. Hướng dẫn công tác bảo trì	TCVN 9343:2012
43.	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2011
44.	Vật liệu kim loại - Thử kéo - phần 1: phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
45.	Thép cốt bê tông	TCVN 1651-1÷2:2018
46.	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506:2012
47.	An toàn thi công cầu	TCVN 8774:2012
48.	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377:2012
49.	Băng chắn nước dùng trong mỗi nối công trình xây dựng. Yêu cầu sử dụng	TCVN 9384:2012
50.	Xi măng - Phương pháp xác định thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
51.	Xi măng Poocăng	TCVN 2682:2020
52.	Xi măng Poocăng hỗn hợp	TCVN 6260:2020
53.	Xi măng - Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 4787:2009
54.	Xi măng poóc lăng. Phương pháp phân tích hoá học	TCVN 141:2008
55.	Xi măng. Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 4030:2003
56.	Xi măng – Phương pháp thử – Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
57.	Xi măng - Phương pháp xác định nhiệt thủy hoá	TCVN 6070:2005

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
58.	Xi măng – Yêu cầu chung về phương pháp thử cơ lý	TCVN 4029:1985
59.	Xi măng - Phương pháp xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 4032:1985
60.	Xi măng - Phương pháp thử - Xác định cường độ	TCVN 6016:2011
61.	Cát tiêu chuẩn ISO để xác định cường độ của xi măng	TCVN 6227:1996
62.	Bê tông nặng - Các phương pháp xác định chỉ tiêu cơ lý	TCVN 3105:1993 ÷ TCVN 3120:1993
63.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
64.	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
65.	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9335:2012
66.	Bê tông nặng. Phương pháp thử không phá hủy. Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
67.	Hỗn hợp bê tông nặng - Phương pháp xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
68.	Bê tông và vữa xây dựng - Phương pháp xác định pH bằng máy đo pH	TCVN 9339:2012
69.	Bê tông cốt thép. Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn. Phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012
70.	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012
71.	Phụ gia hoá học cho bê tông	TCVN 8826:2011
72.	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314:2003
73.	Vữa xây dựng – Phương pháp thử	TCVN 3121:2003
74.	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
75.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử	TCVN 7572-1÷20:2006 TCVN 7572-21÷22:2018
76.	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
77.	Gia cố đất nền yếu - Phương pháp trụ đất xi măng	TCVN 9403:2012
78.	Xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết hút chân không có màng kín khí trong xây dựng công trình giao thông - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9842:2013

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
79.	Công trình thủy lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp Jet grouting - Yêu cầu thiết kế thi công, nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu	TCVN 9906:2013
80.	Gia cố nền đất yếu bằng giếng cát - Thi công và nghiệm thu	TCVN 11713:2017
81.	Gia cố nền đất yếu bằng bác thấm - Thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCVN 9355:2013
82.	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844:2013
83.	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử	TCVN 8871-1÷6:2011
84.	Hỗn hợp cấp phối đá chặt gia cố nhựa nóng sử dụng trong kết cấu áo đường - Yêu cầu thi công và nghiệm thu	TCCS 26:2019/TCĐBVN
85.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
86.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme	TCVN 13567-2:2022
87.	Lớp mặt đường bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường có thêm phụ gia SBS theo phương pháp trộn khô tại trạm trộn – Thi công nghiệm thu	TCCS 43:2022/TCĐBVN
88.	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu -phần 3: Hỗn hợp nhựa bán lỏng	TCVN 13567-3:2022
89.	Nhựa đường phân cấp theo đặt tính làm việc - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 13049:2020
90.	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng-Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011
91.	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
92.	Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8863:2011
93.	Mặt đường ô tô - Xác định bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
94.	Mặt đường ô tô - Phương pháp đo và đánh giá xác định bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
95.	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát - Thử nghiệm	TCVN 8866:2011

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
96.	Nhũ tương nhựa đường polime gốc axit	TCVN 8816:2011
97.	Nhũ tương nhựa đường axit – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8817-1÷15 :2011
98.	Bê tông nhựa - Phương pháp thử	TCVN 8860-1÷12:2011
99.	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493:2005 ÷ TCVN 7504:2005
100.	Nhựa đường lỏng - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử (phần 1-5)	TCVN 8818-1:2011 ÷ TCVN 8818-5:2011
101.	phương pháp thử độ sâu hằn bánh xe của bê tông nhựa xác định bằng thiết bị Hamburg Wheel-Track	AASHTO T324
102.	Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác	TCCS 14:2016/TCĐBVN
103.	Tiêu chuẩn thiết kế điều khiển giao thông đường bộ bằng đèn tín hiệu	TCCS 24:2018/TCĐBVN
104.	Âm học-Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường-Phần 1: Các đại lượng cơ bản và phương pháp đánh giá	TCVN 7878-1:2018
105.	Âm học-Mô tả, đo và đánh giá tiếng ồn môi trường-Phần 2: Xác định mức tiếng ồn môi trường.	TCVN 7878-2:2018
106.	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
107.	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước – Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8788:2011
108.	Màn phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
109.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đinh phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12584:2019
110.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Thiết bị dẫn hướng và tấm phản quang - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12585:2019
111.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Tấm chống chói - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12586:2019
112.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Dải phân cách và lan can phòng hộ - Kích thước và hình dạng	TCVN 12681:2019

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
113.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12680:2019
114.	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Trụ dèo phân làn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 12587:2019
115.	Hạng mục công trình an toàn phòng hộ trên đường cao tốc - Yêu cầu thiết kế và thi công	TCCS 20:2018/TCĐBVN
116.	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
117.	Ổng bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
118.	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011
119.	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông – Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020
120.	Vật liệu nền, móng mặt đường – Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
121.	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
122.	Phân loại đất và hỗn hợp cấp phối đất cho mục đích xây dựng đường ô tô	AASHTO-M145
123.	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
124.	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
125.	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	AASHTO T191
126.	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
127.	Quy trình thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính.	TCVN 8862:2011
128.	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2011
129.	Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước. Thi công và nghiệm thu	TCVN 9504:2012
130.	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu	TCVN 6522:2018
131.	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
132.	Thép tấm mỏng cán nóng chất lượng kết cấu có giới hạn chảy cao	TCVN 6523:2018
133.	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008
134.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
135.	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại. Thử va đập. Vị trí mẫu thử, hướng rãnh khía và kiểm tra	TCVN 5402:2010
136.	Thép thanh cốt bê tông - Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997
137.	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên	TCVN 8785:2011
138.	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8790:2011
139.	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ	TCVN 12705:2019
IV.	Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý, trạm thu phí và các công trình phụ trợ	
IV.1	Tiêu chuẩn áp dụng cho hệ thống thu phí	
1.	Công nghệ thu phí đường bộ theo hình thức điện tử không dùng sử dụng công nghệ RFID – Yêu cầu chung	TCCS 44:2022/TCĐBVN
2.	Hệ thống thu phí điện tử	TCVN 10849:2015
IV.2	Tiêu chuẩn áp dụng cho trung tâm quản lý điều hành trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý trạm thu phí và các công trình phụ trợ	
1.	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9257:2012
2.	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra, bảo trì hệ thống	TCVN 9385:2012
3.	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573:2011
4.	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5575:2012
5.	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán	TCVN 9379:2012
6.	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp nước và thoát nước - Mạng lưới bên ngoài - Bản vẽ thi công	TCVN 3989:2012
7.	Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9206:2012
8.	Nhà ở - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế	TCVN 4451:2012
9.	Công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4601:2012
10.	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình	TCVN 9362:2012
11.	Tổ chức thi công	TCVN 4055:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn
12.	Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	TCVN 5760:1993
13.	Thiết bị chữa cháy đầu nổi	TCVN 5739:1993
14.	Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi dây chữa cháy - Vòi dây bằng sợi tổng hợp tráng cao su	TCVN 5740:2009
15.	Công nghệ thông tin – Nhận dạng tần số vô tuyến cho quản lý đối tượng – Phần 63: Thông số cho giao tiếp không dây tần số 860 Mhz – 960 Mhz, loại C	ISO IEC 18000-63:2017
16.	Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 4513:1988
17.	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 9207:2012
18.	Hệ thống lắp đặt điện hạ áp	TCVN 7447
19.	Cấp điện lực đi ngầm trong đất - Phương pháp lắp đặt	TCVN 7997:2009
20.	Tính năng đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung	TCVN 10885-1-2015
21.	Tính năng đèn điện - Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện Led	TCVN 10885-2-1:2015
22.	Đèn điện - Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm đèn điện	TCVN 7722-1:2017
23.	Đèn điện - Phần 2: Yêu cầu cụ thể - Mục 3: Đèn điện dùng cho chiếu sáng đường phố	TCVN 7222-2-3:2007

Ghi chú:

- Một số tiêu chuẩn tùy theo phạm vi áp dụng có thể dùng chung cho các giai đoạn khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu.